

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày 19 tháng 6 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh và ông Vũ Đức Minh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Nư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng T Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tiến hành mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 04 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn L; sinh năm 1990, tại tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn M, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Vũ Văn N, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị U, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Vũ Thị Nh, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức - Có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng Văn Th; Sinh năm: 1997, tại tỉnh An Giang; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Bon Đ H, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Phùng Danh Th, sinh năm 1963 và bà Võ Thị Ph, sinh năm 1975; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/12/2019 đối tượng Nguyễn Văn T dùng điện thoại di động nhắn tin cho Vũ Văn L hỏi mua 4.500.000 đồng ma túy để sử dụng thì L đồng ý. Vũ Văn L gọi điện thoại cho đối tượng tên H (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy thì được H

đồng ý và hẹn đến khu vực cầu 20 thuộc huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông để giao ma túy.

Đến khoảng 16 giờ ngày 14/12/2019, Vũ Văn L gọi điện cho Phùng Văn Th đến ngã ba bưu điện huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông để gặp Nguyễn Văn T và lấy 2.000.000 đồng từ T. Sau khi lấy được tiền Phùng Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 48K1-105.36 chở Vũ Văn L đi ra cầu 20 thuộc huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông gặp đối tượng tên H để mua ma túy. Sau khi mua ma túy xong cả hai quay về lại xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Vũ Văn L bỏ số ma túy đã mua được vào gói thuốc lá hiệu Caraven rồi đưa cho Th cầm và nói Th đến trước Chi cục Thuế huyện T Đ chờ L, sau đó L vào quán cà phê Phong Cách, tại thôn H, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông gặp và hẹn Nguyễn Văn T địa điểm giao ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T, Vũ Văn L và Phùng Văn Th cùng có mặt tại hội trường thôn C, xã Đ B S, huyện T Đ; cả 04 đối tượng lấy một ít ma túy ra để sử dụng thử, do hàm lượng ma túy nhẹ nên Nguyễn Văn T chỉ đồng ý mua 2.000.000 đồng đã đưa trước cho L và trả thêm 300.000 đồng tiền công đi mua ma túy thì L đồng ý, sau đó L lấy gói ma túy ra rồi đưa cho T cầm một đầu, Toàn dùng đèn pin của điện thoại di động soi, còn Th dùng kéo cắt gói ma túy ra làm đôi. L cầm một nửa gói ma túy vừa cắt ra và đưa cho T một nửa, phần còn lại L giữ. Sau khi mua bán xong ma túy thì Vũ Văn L, Phùng Văn Th, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T ra về.

Sau khi mua được ma túy T và T chia nhỏ gói ma túy ra làm nhiều phần sau đó gói lại cất trong người để sử dụng dần. Đến sáng ngày 15/12/2019, T và T đi ăn sáng thì gặp một đoàn người mặc trang phục công an, T và T lo sợ nên quay đầu xe bỏ chạy, trên đường bỏ chạy T đã vứt bớt số ma túy trong người đi. Sau khi đã vứt bớt ma túy đi thì số ma túy còn lại không đủ dùng nên T và T đi mua ma túy của Nguyễn Công Tr trú tại bon B, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông về để sử dụng thì bị Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang thu giữ tang vật là gói ma túy của T mang theo trên người và tang vật ma túy T và T mua bán với Tr. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T đã khai nhận vào ngày 14/12/2019 đã mua ma túy của Phùng Văn Th và Vũ Văn L. Ngày 17/12/2019 Phùng Văn Th bị bắt khẩn cấp để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Phùng Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình còn Vũ Văn L đã đi khỏi địa phương.

Ngày 24/12/2019, Vũ Văn L từ tỉnh Gia Lai về xã Đ T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông gặp Nguyễn Mạnh T (*sinh năm 1998, trú tại bon B M, xã Đ T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông*) và rủ nhau cùng sử dụng ma túy. L lấy trong người ra một gói ma túy và lấy ra một ít để cả hai sử dụng, còn lại L cất vào túi áo trước ngực bên phải. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Nguyễn Mạnh T đi có việc đến 14 giờ cùng ngày quay lại và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L8-6409 chở Vũ Văn L vào xã Q T, huyện T Đ để lấy tiền nợ (*L nhờ Tùng chở đi*), khi đi đến

đoạn đường thuộc bon Đ H, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Công an huyện Tuy Đức kiểm tra phát hiện thu giữ trên người của Vũ Văn L một gói ma túy và tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 91/KLMT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông giám định gói ma túy thu giữ trên người của T và T khi bị bắt trong lúc T và T mua ma Túy của Tr tại bon B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng kích thước (3,7 x 3,7) cm được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0353 gam là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định 0,0173 gam).

Tại bản kết luận giám định số 97/KLMT-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng kích thước (1,0 x 3,0) cm thu giữ trên người của L được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3200 gam là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định 0,1864 gam).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Đức đã thu giữ:

- + Thu giữ trên người Nguyễn Văn T 01 gói nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng kích thước (3,7 x 3,7) cm nghi là ma túy dạng đá;

- + Thu giữ trên người Vũ Văn L 01 gói nilon màu trắng kích thước (03 x 01) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy dạng đá; 01 nỏ thủy tinh hình chữ “V” một đầu có dạng hình bầu tròn, đầu còn lại dạng hình ống đường kính 0,5 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galasy A20, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, đã qua sử dụng;

- + Thu giữ của Phùng Văn Th 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 48K1-105.36 màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Solex màu xanh đen;

- + Thu giữ của Nguyễn Mạnh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galasy A10, màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47L8-6409.

- + Đối với chiếc kéo mà bị can Phùng Văn Th sử dụng để cắt ma túy bán cho Nguyễn Văn T, trên đường về Phùng Văn Th đã ném ở lề đường, Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại cáo trạng số: 15/Ctr - VKS, ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Phùng Văn Th, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn L thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức. Phần xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn Th không thừa nhận chở Vũ Văn L đi mua ma túy của đối tượng tên H ở huyện Đăk Song để bán cho T và T, tuy nhiên đến phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận giúp sức cho L trong việc mua ma túy về bán cho T và T.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Vũ Văn L; Phùng Văn Th cùng là các đối tượng nghiện ma túy nên vào ngày 14 tháng 12 năm 2019, Vũ Văn L và Phùng Văn Th cùng có hành vi ra khu vực cầu 20 thuộc huyện Đ S, tỉnh Đăk Nông để mua 01 gói ma túy trị giá 2.000.000 đồng về mục đích để bán lại cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T nhằm mục đích kiếm lời, phần lời là một nửa gói ma túy L và Th giữ lại để sử dụng, tuy nhiên do hành vi bị phát hiện nên Th đã bị bắt còn L bỏ đi khỏi địa phương mang theo nửa gói ma túy còn lại. Ngày 24/12/2019 L bị bắt do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Vũ Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Phùng Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Vũ Văn L phải chấp hành hình phạt chung từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Th từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy 0,2037 gam ma túy, là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 01 nỏ thủy tinh hình chữ “V” một đầu có dạng hình bầu tròn, đầu còn lại dạng hình ống đường kính 0,5 cm; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen do các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội.

+ Truy thu 300.000 đồng của Vũ Văn L là số tiền do hành vi phạm tội mà có để nộp sung công quỹ Nhà nước.

+ Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức trả lại cho Nguyễn Mạnh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47L8-6409 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galasy A10 màu đen, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Vũ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galasy A20, màu đen, đã qua sử dụng; trả lại cho ông Phùng Danh Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 48K1-105.36 và 01 mũ bảo hiểm có chữ solex màu xanh đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Phần tranh luận các bị cáo Vũ Văn L; Phùng Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Vũ Văn L và Phùng Văn Th tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về tái hòa nhập xã hội và cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[2] Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật, lối sống không lành mạnh, muốn có tiền và ma túy để thỏa mãn lối sống buông thả trái pháp luật nên vào ngày 14 tháng 12 năm 2019, tại thôn C, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông; Vũ Văn L và Phùng Văn Th có hành vi mua bán trái phép 0,0353 gam Methamphetamine, là chất ma túy cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T với giá 2.300.000 đồng. Ngoài ra Vũ Văn L còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,3200 gam Methamphetamine là chất ma túy, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Vũ Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Phùng Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c)...Methamphetamine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;

....”.

“Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.”

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật, bản thân các bị cáo ý thức được ma túy huỷ hoại sức khỏe con người và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, nên Nhà nước có chính sách quản lý độc quyền về ma túy, nghiêm cấm và trừng trị mọi hành vi vi phạm. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu, lối sống buông thả, không lành mạnh. Vì vậy, cần dành cho các bị cáo hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Tuy nhiên, nguyên nhân phạm tội của các bị cáo một phần là do các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế gia đình khó khăn, sự quan tâm của cộng đồng và xã hội không nhiều nên các bị cáo không có quyết tâm để đoạn tuyệt với ma túy vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có Th độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Trong vụ án này bị cáo Vũ Văn L là người khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Bị cáo L là người trực tiếp giao dịch và bán ma túy trái phép sau đó thu lợi bằng ma túy, khi bị phát hiện đã đi khỏi địa phương và tiếp tục vi phạm khi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng và lôi kéo người khác sử dụng, vì vậy bị cáo phạm hai tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Phùng Văn Th tham gia với vai trò thứ yếu chỉ là đồng phạm giúp sức cho L trong tội “*Mua bán trái*

phép chất ma túy” vì vậy HĐXX sẽ phân hóa vai trò của từng bị cáo khi quyết định hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo.

Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Tại phiên toà đã làm rõ các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân các bị cáo không có công việc ổn định nên HĐXX không áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự để phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Mạnh T không biết việc Vũ Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T có hành vi mua ma túy của L và Th nhưng với mục đích để sử dụng, trọng lượng không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Tuy Đức để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Công Tr cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T, cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã khởi tố xử lý bằng một vụ án khác nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên H bán ma túy cho L và Th quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý sau khi có căn cứ.

Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo L thu lợi bất chính nên cần truy thu nộp sung quỹ nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,2037 gam ma túy, là Methamphetamie (hoàn lại sau giám định); 01 nỏ thủy tinh hình chữ “V” một đầu có dạng hình bầu tròn, đầu còn lại dạng hình ống đường kính 0,5 cm là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung công quỹ nhà nước.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức trả lại cho Nguyễn Mạnh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47L8-6409 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galasy A10 màu đen, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Vũ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galasy A20, màu đen, đã qua sử dụng; trả lại cho ông Phùng Danh Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 48K1-105.36 và 01 mũ bảo hiểm có chữ solex màu xanh đen do không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp quy định pháp luật nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 24 tháng 12 năm 2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – BLHS. Xử phạt bị cáo Phùng Văn Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 12 năm 2019.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2037 gam ma túy, là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 01 nỏ thủy tinh hình chữ “V” một đầu có dạng hình bầu tròn, đầu còn lại dạng hình ống đường kính 0,5 cm; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen do các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội.

- Buộc bị cáo Vũ Văn L nộp truy thu số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Buộc các bị cáo Vũ Văn L và Phùng Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo Vũ Văn L và Phùng Văn Th được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CA Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;

ĐÃ KÝ

- Chi cục THADS huyện T Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tiến Thọ